TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 101/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Châu,* ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mi N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 112 ấp H, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Anh Kim Ngọc B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 232 khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mi N và anh Kim Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Mi N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Kim Ngọc T (nam) sinh ngày 10/10/2017 đến đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị Trần Thị Mi N nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kim Ngọc B đồng ý cấp dưỡng cho con chung là cháu Kim Ngọc T (nam) sinh ngày 10/10/2017, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng lần đầu là vào ngày 09/7/2020, những lần tiếp theo, cấp dưỡng vào ngày 09 hằng tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh B cùng khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), do chị Trần Thị Mi N và anh Kim Ngọc B cùng chịu. Theo đó, anh Kim Ngọc B chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); chị Trần Thị Mi N chịu là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003925 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu; chị Trần Thị Mi N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng: là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Kim Ngọc B chịu.

Tổng số tiền án phí sơ thẩm anh Kim Ngọc B phải nộp là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKS thị xã Vĩnh Châu;
-TAND tỉnh Sóc Trăng;
-Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
-UBND Phường B, thị xã Vĩnh Châu;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ HIẾU